TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 28, 25/07/2025

Vượt đỉnh lịch sử

Tiêu điểm:

- Chính phủ đã điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm nay lên 8.3-8.5% nhằm tạo nền tảng để đạt tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn tới. Để đạt mục tiêu này, theo tính toán của các chuyên gia, tín dụng sẽ phải tăng 17-18%.
- Thủ tướng: Xử lý vướng mắc các dự án điện tái tạo trước 25/7. Tuy nhiên, phía EVN và các nhà đầu tư vẫn chưa thống nhất được phương án xử lý.

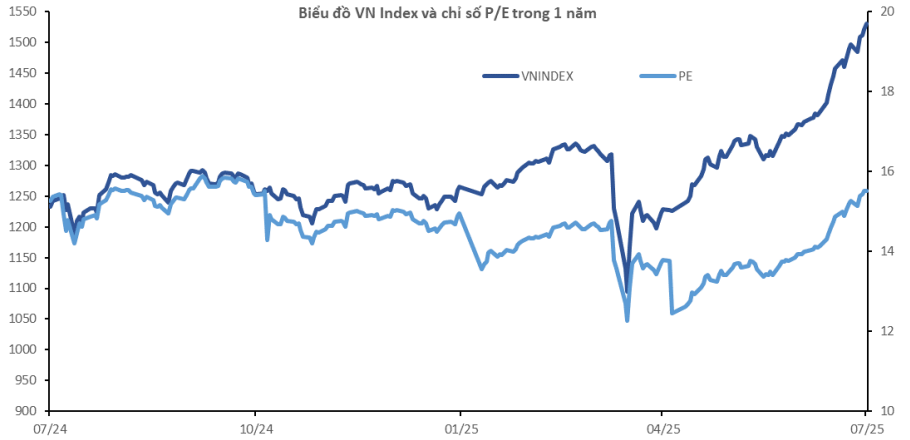
Đánh giá: Thị trường tiếp tục kéo dài đà hưng phấn với nhóm ngân hàng, chứng khoán và bất động sản tăng khá nóng, tương ứng với chỉ số của thị trường chung đã vượt đỉnh của mọi thời đại. Chúng tôi đánh giá tuần sau sẽ là tuần giao dịch khá quan trọng, quyết định xu hướng đảo chiều có thể xuất hiện khi: áp lực chốt lời có xu hướng mạnh hơn tại đỉnh tâm lý; còn vài ngày nữa là hạn chót của kì công bố BCTC Q2, động lực tăng điểm đến từ sự kì vọng đã gần hết; nhóm cổ phiếu vua ngân hàng với câu chuyện tăng trưởng tín dụng cũng đã phản ánh vào giá tương đối đáng kể.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,531 điểm (+33.85 điểm, +2.26%) trên đồ thị tuần với thanh khoản và điểm số lập đỉnh mới, khối ngoại cũng đã bán ròng mạnh trong tuần này, chủ yếu ở mã cổ phiếu VJC, nhưng đây cũng là mã đầu tàu kéo nhóm du lịch giải trí tăng mạnh trong tuần rồi. Xu hướng chính của thị trường chung vẫn là tăng nhưng áp lực điều chỉnh đang khá lớn (chỉ báo RSI đang ở vùng 80).

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và chốt lời với các mã cổ phiếu tăng nóng. Hiện đã không còn nhiều điểm mua phù hợp với vị thế trung hạn, các điểm mua mới chỉ phù hợp cho chiến lược nắm giữ ngắn hạn. Chúng tôi vẫn kì vọng nhóm năng lượng, bất động sản khu công nghiệp vẫn có cơ hội mua tốt, và kì vọng nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua trở lại với nhóm tài chính.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,531	2.3	12.0	24.6	20.9		15.5	1.9	251
Upcom Index	106	1.0	5.8	14.6	11.3		12.6	1.3	29
HNX Index	255	2.7	11.8	20.2	11.9		23.2	1.3	13
VN30 Index	1,669	1.5	13.9	26.7	24.1		12.6	1.9	174
S&P 500 Index	6,363	1.1	4.5	15.2	8.2		27.0	5.4	56,129
STOXX Europe 600 Index	550	0.5	2.4	5.7	8.3		15.7	2.1	16,784
Hang Seng	25,388	2.3	3.7	15.5	26.6		12.2	1.4	3,791
Nikkei 225	41,456	4.1	6.5	16.1	3.9		19.4	2.2	5,085
SHCOMP Index	3,594	1.7	4.0	9.1	7.2			1.5	7,918
STI Index	4,261	1.7	8.5	11.4	12.5		13.1	1.4	501
KOSPI Index	3,196	0.3	2.8	25.5	33.2		14.6	1.1	1,842

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.4	12.5	30.1	28.7	5.6	31.6	55.1	77.8	62.6	-1.6	15.4	2.1	6,013,027
Mid Cap	2.9	9.3	18.5	7.9	18.0	48.0	89.4	111.2	21.7	1.8	17.5	1.4	522,736
Small Cap	1.6	7.4	9.1	8.9	7.5	28.1	57.8	91.1	15.6	-0.1	24.4	0.8	65,402

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	10.7	9.2	169.2	159.8	5.4	52.2	83.8	110.5	1.8	-0.1	27.1	7.6	337,442
Tài chính	9.3	32.6	44.2	37.1	9.5	44.9	104.2	135.2	17.5	0.1	24.9	1.9	270,810
Truyền thông	8.1	14.1	20.4	9.3	1.7	43.8	64.8	67.2	0.3	0.0	20.9	1.6	3,215
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	5.9	15.6	31.2	42.9	22.5	38.1	59.4	109.7	11.6	1.3	19.3	2.4	247,964
Xây dựng và vật liệu	4.3	10.4	18.9	15.4	7.4	37.8	67.6	83.6	6.5	-0.1	20.1	1.6	147,246
Dầu khí	3.1	7.0	18.5	97.6	28.1	57.7	37.1	69.2	0.9	0.1	34.5	1.5	121,529
Hóa chất	3.0	3.2	24.3	0.7	7.7	37.8	43.8	69.6	5.3	0.0	19.9	2.0	232,915
Ngân hàng	2.9	11.8	19.5	15.7	14.3	37.4	57.6	75.9	14.7	0.7	10.3	1.7	2,436,285
Ô tô & Phụ tùng	2.1	12.6	35.1	29.1	-15.2	3.8	33.3	33.8	0.2	0.0	23.8	1.5	18,856
Thực phẩm và đồ uống	1.4	7.3	13.0	4.3	25.8	22.7	52.1	73.0	5.5	0.3	19.0	2.6	440,665
Công nghệ Thông tin	1.1	9.0	17.6	-15.0	-17.5	-13.5	5.1	1.1	2.5	-0.8	23.9	5.0	206,293
Tài nguyên cơ bản	0.9	14.1	22.1	12.3	-0.9	32.7	69.5	78.2	3.2	-0.3	17.3	1.6	244,803
Tiện ích	0.9	2.6	11.8	2.4	6.0	35.1	69.3	95.5	6.6	-0.2	19.5	2.0	298,574
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.8	6.8	18.3	-9.5	-4.7	4.7	9.4	18.9	0.7	-0.1	12.6	1.7	57,336
Dược và Y tế	0.7	1.9	7.1	-2.1	-3.5	11.5	8.3	-2.0	0.2	0.0	6.9	2.2	39,517
Bán lẻ	0.3	8.9	17.7	14.2	6.8	18.4	45.1	74.5	4.9	-0.1	30.7	3.9	148,557
Bảo hiểm	0.1	0.0	11.1	1.8	46.4	91.3	137.3	136.5	0.6	0.2	15.7	1.6	52,059
Bất động sản	-1.2	18.1	51.4	84.3	-0.5	33.9	53.2	77.3	17.2	-1.6	25.3	2.1	1,271,051

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,661**	-24.6	-32.1	-67.6	-282.9
Nước ngoài	**1,823**	-18.7	-16.8	-42.0	-213.4
VanEck Vectors Vietnam ETF	515	0.0	19.2	22.7	-38.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	593	-18.0	-34.4	-48.7	-148.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	315	-0.7	-1.6	-16.0	-25.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	194	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**838**	-5.9	-15.3	-25.6	-69.5
DCVFMVN Diamond ETF	539	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	242	-5.6	-14.8	-22.4	-66.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	0.0	0.3	-2.3	-4.7
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.3	-0.1	3.3
SSIAM VNX50 ETF	5	-0.2	-0.3	-0.5	-0.7
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	-0.1	-0.1	-0.2	-0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	28	-621	-621	-8,777
Indonesia	6	-359	-359	-3,596
Nhật Bản*	3,844	11,105	11,105	18,110
Maylaysia	11	-103	-103	-2,830
Hàn Quốc	1,641	3,038	3,038	-6,330
Sri Lanka	-1	-19	-19	-58
Đài Loan	1,090	7,293	7,293	1,363
Thái Lan	282	394	394	-1,942
Việt Nam	-56	414	414	-1,129

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

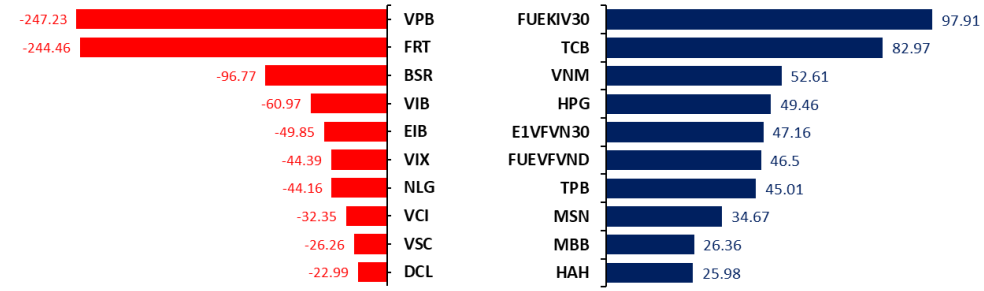
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

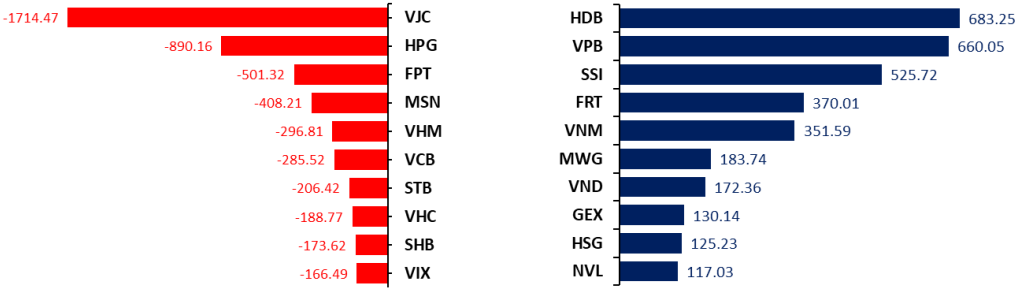
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	4	-220	173	47
Tài nguyên Cơ bản	58	-292	102	190
Truyền thông	-1	36	-24	-12
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45	-185	-563	747
Y tế	-23	0	14	-14
Hóa chất	30	252	-42	-210
Dịch vụ tài chính	95	16	194	-210
Du lịch và Giải trí	12	-1,795	1,383	412
Ngân hàng	-166	776	-677	-99
Xây dựng và Vật liệu	15	-202	218	-16
Thực phẩm và đồ uống	99	-29	46	-18
Bán lẻ	-210	493	-49	-444
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1	-128	18	109
Hàng cá nhân & Gia dụng	-8	-15	30	-15
Công nghệ Thông tin	5	-258	75	182
Ô tô và phụ tùng	-14	62	-19	-43
Bảo hiểm	0	-4	26	-23
Dầu khí	-85	-44	13	30
Tổng	-142	-1,535	918	617

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LDG	Bất động sản	1.60 - 7.22	6.1	-14.2%
2	PTL	Bất động sản	1.99 - 4.11	3.4	-13.2%
3	VRC	Bất động sản	7.05 - 16.55	13.0	-8.8%
4	BMC	Tài nguyên Cơ bản	17.00 - 33.30	19.0	-8.4%
5	HAR	Bất động sản	2.80 - 4.81	4.2	-8.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.0%	160.2	60.50 - 160.20	Bất động sản	SJS
31.9%	40.7	20.77 - 40.80	Dịch vụ tài chính	CTS
30.7%	121.9	77.10 - 121.90	Du lịch và Giải trí	VJC
27.9%	23.0	11.16 - 22.95	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VSC
27.6%	121.9	8.38 - 24.05	Dịch vụ tài chính	VIX

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BDB	Truyền thông	7.40 - 13.60	7.9	-28.8%
2	KHS	Thực phẩm và đồ uống	9.65 - 30.30	22.5	-20.8%
3	QST	Truyền thông	17.80 - 33.30	26.3	-18.8%
4	VDL	Thực phẩm và đồ uống	8.90 - 13.70	8.9	-16.8%
5	AMC	Tài nguyên Cơ bản	14.30 - 21.20	16.0	-14.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
35.2%	7.3	3.70 - 7.70	Dịch vụ tài chính	WSS
31.7%	5.4	3.50 - 5.40	Xây dựng và Vật liệu	HOM
29.7%	22.7	17.50 - 32.60	Xây dựng và Vật liệu	NHC
25.1%	68.8	14.50 - 68.80	Hóa chất	NFC
25.0%	14.0	5.70 - 14.50	Xây dựng và Vật liệu	ICG

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTI	Hàng cá nhân & Gia dụng	5.20 - 8.60	5.2	-39.5%
2	G20	Hàng cá nhân & Gia dụng	0.40 - 0.70	0.5	-28.6%
3	DPC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.50 - 18.60	7.5	-26.5%
4	VIR	Du lịch và Giải trí	2.80 - 5.50	3.0	-23.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	1.90 - 2.60	2.0	-16.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
64.2%	17.9	10.30 - 25.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TAB
45.1%	20.9	10.20 - 23.10	Truyền thông	VNB
37.0%	30.0	14.10 - 31.50	Ô tô và phụ tùng	VVS
35.7%	15.6	4.70 - 17.90	Hàng cá nhân & Gia dụng	XPH
31.9%	6.2	3.00 - 6.50	Du lịch và Giải trí	RIC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3,625.2	245.8	29.4	3.65 - 5.73	7.3
2	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	8,309.8	204.9	20.7	17.25 - 23.64	-1.2
3	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	9,378.3	161.7	60.5	55.80 - 91.80	-7.1
4	SJS	SUDICO	Bất động sản	10,438.1	126.2	160.2	60.50 - 160.20	40.0
5	MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	8,492.5	116.1	18.1	14.20 - 19.50	3.7
6	LIX	Chứng khoán DNSE	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,776.9	114.0	33.1	25.30 - 40.00	6.3
7	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	12,944.4	97.6	33.4	24.05 - 42.45	-3.5
8	HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	17,447.3	94.7	14.8	9.17 - 14.80	13.5
9	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	4,229.6	84.2	19.8	14.75 - 24.10	6.5
10	PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	154,228.1	80.4	25.2	18.40 - 26.00	10.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

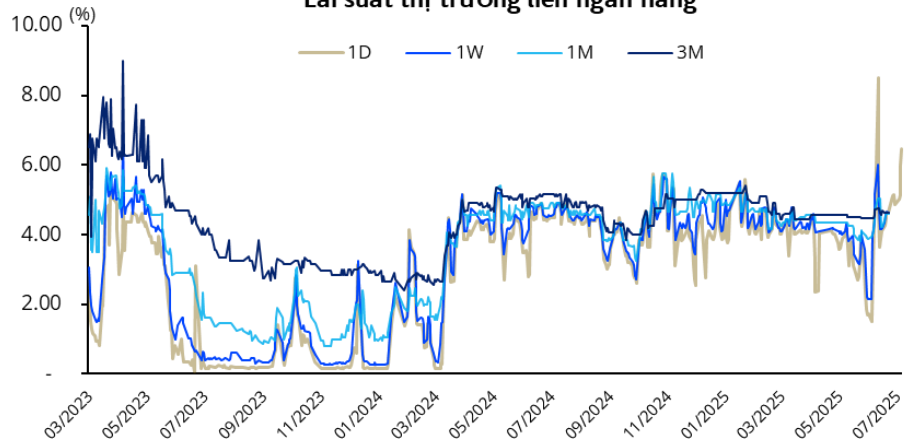
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.68	-0.8	0.0	-1.8	-10.0	
VND/USD	26,142	0.0	0.0	0.5	2.6	
KRW/USD	1,382.80	-0.6	1.6	-4.0	-6.1	
JPY/USD	147.88	-0.6	1.8	2.9	-5.9	
EUR/USD	0.85	-0.9	-0.7	-3.2	-11.8	
SGD/USD	1.28	-0.4	0.2	-2.6	-6.2	
CNY/USD	7.17	-0.1	-0.1	-1.6	-1.8	

Hàng hóa

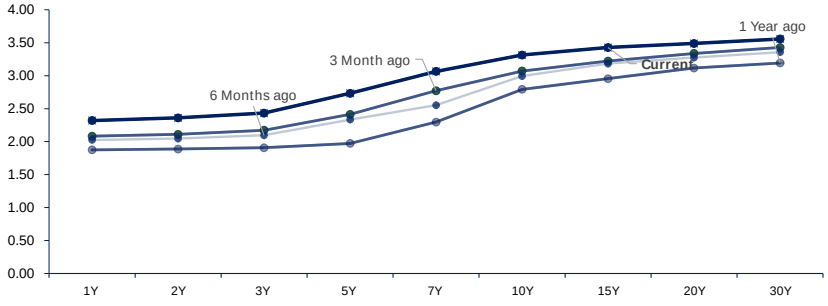
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	66.13	-1.8	1.9	4.9	-7.8	
Xăng	210.88	-2.1	1.3	-0.5	5.4	
Gas	3.12	-12.6	-8.5	6.1	-14.2	
Than	110.10	-0.4	3.3	17.4	-12.1	
Vàng	3,347.71	-0.1	0.5	0.8	27.6	
Bạc	38.85	1.8	7.1	17.3	34.4	
Platinum	1,393.60	-2.5	2.9	42.8	53.6	
Quặng sắt	98.58	1.4	4.2	-1.4	-4.9	
Thép cán	3,474.00	3.9	8.8	5.3	0.1	
Lúa mì	539.00	-1.3	2.0	1.7	-2.3	
Ngô	399.75	-2.1	-2.6	-16.5	-12.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.32	2.36	2.43	2.73	3.07	3.32	3.43	3.22	3.18
Thay đổi (WoW)	5.20	5.80	6.40	5.00	3.90	3.40	3.80	5.70	4.10

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	CTD	84.2	93.3	83.0	10.8%	CTD đang theo xu hướng uptrend ở trên các đường MA 20 và MA 200, thanh khoản cải thiện tốt.
2	KDH	28.7	34.0	30.0	18.5%	Thanh khoản cải thiện tốt, với giá được xây dựng chặt chẽ. Nhóm bất động sản được kì vọng mở bán tốt trong thời gian tới. Phù hợp cho khoản đầu tư trung dài hạn
3	HSG	18.65	20.0	17.4	7.2%	Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích lũy
4	NT2	20.5	22.5	19.3	9.8%	Sản lượng điện được kì vọng tăng mạnh trong 2025, phục hồi từ nền thấp. Cổ phiếu thoát khỏi MA 200 quay lại xu hướng tăng
5	SSI	34	37.0	31.0	8.8%	Xu hướng uptrend tốt hưởng lợi từ kì vọng nâng hạng thị trường, cổ phiếu tăng nóng cần nhịp điều chỉnh có thể mua mới
6	FRT	158	170.0	153.8	7.6%	Dòng tiền có xu hướng tập trung nhóm bán lẻ. Khối ngoại mua ròng mạnh. Xu hướng tăng tốt và bền vững với thanh khoản hỗ trợ. Những nhịp điều chỉnh về MA 20 sẽ mở ra cơ hội mua mới

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.